TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị O; nơi cư trú: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P; nơi cư trú: Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 22 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày:

Chị Phạm Thị O kết hôn với anh Phạm Văn P trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lập Lễ, huyện Thủy

Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 01 năm 1997. Sau khi kết hôn chị Oanh và anh Phương chuyển về ăn ở, sinh sống tại thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm trong lao động làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Có lần anh Phương còn đánh chị Oanh. Do mâu thuẫn chị và anh Phương đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Phương đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Oanh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn P. Chị và anh Phạm Văn P có 02 con chung tên Phạm Văn Duy, sinh ngày 11/4/1998; Phạm Hà Trang, sinh ngày 22/4/2002. Hiện 02 con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Phạm Văn P tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn P có nơi cư trú tại Thôn Mức, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn P không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Phạm Văn P nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Phương vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P. Về con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Phạm Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Phạm Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Văn P cư trú tại xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phạm Thị O vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị Oanh, anh Phương đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phương đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Phương không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Oanh và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Phạm Văn P.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P có 02 con tên Phạm Văn Duy, sinh ngày 11/4/1998; Phạm Hà Trang, sinh ngày 22/4/2002. Hiện các con chung đều đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Oanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị O khai chị và anh Phạm Văn P tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn P cũng không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009806 ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Phạm Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 24/01/1997);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà